

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29-3-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Tạ Thanh Bự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Bích T, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Hoài N, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Tô Thị Bích T trình bày: Chị và anh Lâm Hoài N chung sống với nhau năm 2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ. Vợ chồng có thời gian ngắn sống hạnh phúc và sinh được cháu Lâm Thùy D, sinh ngày 02/02/2023, thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên có hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không thể sống hạnh phúc được mà ly thân hơn bốn tháng nay. Hiện tại chị không còn yêu thương anh N nên xin được ly hôn, tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lâm Hoài N, nhưng anh N không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham gia hòa giải và xét xử.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Hoài N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T khai sau thời gian ngắn chung sống hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cự cãi ngày càng trầm trọng, dù gia đình hai bên hòa giải nhưng vợ chồng không thể hòa hợp, sống hạnh phúc được mà ly thân, rồi tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Anh N không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị và anh N ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi con, anh N không phản đối. Xét thấy: Cháu Thùy D mới gần 14 tháng tuổi, là con gái, cần có sự chăm sóc của mẹ, trong khi từ khi ly thân đến nay chị T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Dung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, anh N không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị Bích T. Cho chị Tô Thị Bích T được ly hôn với anh Lâm Hoài N.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Thị Bích T, giao cháu Lâm Thùy D, sinh ngày 02/02/2023 cho chị Tô Thị Bích T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lâm Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tô Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng T tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu T số 0000709 ngày 19/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**